

Số: /KH - MNHM

Nậm Nèn, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học: 2025 - 2026**

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2615/KH- SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường;

Trường mầm non Huổi Mí xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

**II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG**

Trường Mầm non Huổi Mí được đặt tại bản Huổi Mí 2, xã Nậm Nèn - Tỉnh Điện Biên cách xa trung tâm xã Nậm Nèn hơn 26 km. Trường nằm trong khu vực xã đặc biệt khó khăn:

Diện tích tự nhiên: 17.483 ha.

Dân số: 7.559.

Tổng số hộ toàn xã: 1.413 hộ.

Tổng số bản do trường quản lý về giáo dục: 10.

### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành đặc biệt là sở giáo dục và đào tạo. Sự đồng thuận của chính quyền địa phương và sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh trên địa bàn xã Nậm Nền về giáo dục mầm non.

Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật, có trách nhiệm cao. Khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Một số điểm bản nhân dân đã có nhận thức đúng đắn và đã quan tâm hơn về công tác giáo dục của nhà trường.

Nhà trường được nhà nước quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học. Giáo viên có trách nhiệm và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền đến các bậc phụ huynh, nhân dân địa phương cùng chung tay xây dựng, tu sửa và làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Cơ sở vật chất, phòng học, hàng rào, cây xanh của nhà trường đã thay đổi rõ nét, trường đã có 14 phòng học xây kiên cố.

Công tác xã hội hóa được nâng cao, phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn xã đã ủng hộ nhiệt tình, giúp đỡ nhà trường đặc biệt trong công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

### **2. Khó khăn**

Địa bàn trường quản lý rộng, nằm rải rác ở các bản lẻ cách xa nhau, giao thông đi lại khó khăn nhất là về mùa mưa, nên giáo viên ít có điều kiện để học hỏi chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm.

Đời sống kinh tế của nhân dân trên địa bàn nhà trường quản lý còn nhiều khó khăn, nhận thức về công tác xã hội hóa giáo dục trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ còn nhiều hạn chế vì điều kiện kinh tế và tỷ lệ hộ nghèo cao. Sự vào

cuộc của chính quyền và một số bộ phận nhân dân trong công tác xã hội hóa chưa nhiều.

Hiện tại nhà trường vẫn còn phòng học 08 là phòng bán kiên cố; có 06 phòng lớp tạm.

Việc bảo quản trang thiết bị đồ dùng đồ chơi ở các điểm bản lẻ còn nhiều bất cập do một số phòng học chưa đảm bảo kiên cố và ý thức bảo vệ của người dân chưa tốt.

100% trẻ tuyến mới chưa biết tiếng việt nên ảnh hưởng đến việc huy động số lượng và chất lượng của nhà trường bồi dưỡng chuyên môn.

Trẻ nhà trẻ mới ra lớp chưa biết tiếng phổ thông nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục trẻ. Trình độ dân trí của nhân dân ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn khó khăn.

Một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy và trong công tác chủ nhiệm lớp. Chưa tích cực học hỏi chuyên môn.

Khuôn viên của một số điểm bản diện tích còn thiếu không đảm bảo, khó khăn trong việc sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ngoài trời.

## **A. PHẦN THỨ NHẤT**

### **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non theo hướng phân cấp, phân quyền, giám sát và chịu trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục như tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự.

- Trường đã triển khai và thực hiện các quy định về tài chính trong các trường mầm non (Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện công văn số 2188/SGDĐT-KHTC ngày 13/8/2024

của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, công văn số 1619/UBND-VX ngày 22/8/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc triển khai Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên; thực hiện công văn số 1633/UBND-VX ngày 22/8/2024 của UBND huyện Mường Chà về việc thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025, thực hiện công văn số 731/HD-PGDĐT ngày 27/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025.

- Nhà trường đã thực hiện đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục (tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự).

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình trong cơ sở GDMN.

- Nhà trường đã thực hiện các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở GDMN; triển khai kiểm tra, giám sát các khoản đóng góp của trẻ trong năm học theo đúng quy định.

- Nhà trường đã đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện ứng dụng CNTT, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được nhà trường công khai đầy đủ, chi tiết cho cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh, được niêm yết trên bản tin và trang Website của nhà trường.

- Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện các quy định đối với cơ sở GDMN.

- Việc tham gia của cha mẹ trẻ em, cộng đồng xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị nhà trường đang thực hiện tốt, phụ huynh, cộng đồng xã hội đã quan tâm cùng với nhà trường tham gia các hoạt động của nhà trường.

## **2. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

### ***2.1. Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp***

- Làm tốt công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/03/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Công văn số 550/UBND-KGVX ngày 09/3/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế ngành GDĐT.

- Quy mô phát triển:

- Tổng số nhóm lớp: 27 nhóm, lớp. Trong đó có lớp ghép (nhóm trẻ 9, lớp mẫu giáo 18) .

- Tổng số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn: 816 trẻ, Đã huy động: 632 trẻ đạt 77,4 %

- Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 405 trẻ. Đã huy động: 221 trẻ đạt tỷ lệ: 55 % (02

- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 411 trẻ. Đã huy động: 411 trẻ đạt tỷ lệ: 100 % (08 trẻ đi học nơi khác)

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 130 trẻ. Đã huy động: 130 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %. So với cùng kỳ năm học trước không tăng lớp mẫu giáo 5 tuổi, số trẻ tăng 2 trẻ.

+ Tổng số học sinh ra lớp của nhà trường: 638 (tăng 23 trẻ so với kế hoạch Phòng giao). Trong đó trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng: 223 trẻ (tăng 29 trẻ so với kế hoạch Phòng giao); trẻ mẫu giáo: 415 trẻ (tăng 14 trẻ so với kế hoạch Phòng giao do trẻ từ xã khác chuyển đến); mẫu giáo 5 tuổi: 132 (Giảm 04 trẻ so với kế hoạch Phòng giao do trẻ chuyển đi nơi khác). Số trẻ đi học xã khác: 10 (trong đó: Nhà trẻ: 02; mẫu giáo: 08; mẫu giáo 5 tuổi: 02). Số trẻ từ xã khác đến học: 15 (trong đó: Nhà trẻ: 02; mẫu giáo: 13; mẫu giáo 5 tuổi: 03).

+ Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 12 lớp với 132 trẻ (Số lớp không tăng, không giảm so với kế hoạch, số trẻ tăng 12 trẻ so với năm học trước, lý do tăng là

dân số trẻ tăng và một số trẻ nơi khác đến học nhờ, năm học 2024-2025 đã huy động 100% dân số 5 tuổi ra lớp).

Tổng số: 12 điểm trường (số trường không tăng, giảm ) và 27 nhóm lớp (giảm 01 lớp mẫu giáo do gộp lớp điểm Huồi Xuân). Tổng số trẻ huy động 638 trẻ.

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 632/816 trẻ địa bàn, đạt tỷ lệ: 77,4 % trẻ đạt chỉ tiêu giao, riêng trẻ 5 tuổi tỷ lệ huy động trẻ đạt 100% (giảm 04 trẻ so với kế hoạch); 100% trẻ mầm non được học 2 buổi/ngày.

- Số trẻ khuyết tật được học hòa nhập đạt 03/03 đạt 100 %.

- So với cùng kỳ năm học 2023-2024; Số lớp: 27 (lớp mẫu giáo, nhà trẻ giảm 01 nhóm, lớp). Cụ thể so với chỉ tiêu kế hoạch:

| Nhóm, lớp                | Cuối năm  |             | Chỉ tiêu, kế hoạch |             | Số lượng học sinh đã huy động so với chỉ tiêu kế hoạch |
|--------------------------|-----------|-------------|--------------------|-------------|--------------------------------------------------------|
|                          | Số lớp    | Số học sinh | Số lớp             | Số học sinh |                                                        |
| Nhà trẻ                  | 9         | 223         | 09                 | 194         | 114,9                                                  |
| Mẫu giáo                 | 18        | 415         | 19                 | 390         | 103,4                                                  |
| <i>Tr. đó: MG 5 Tuổi</i> | 12        | 132         | 12                 | 127         | 103,9                                                  |
| <i>Tổng:</i>             | <b>27</b> | <b>638</b>  | <b>28</b>          | <b>584</b>  | 109,2                                                  |

## ***2.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN***

- Đã tham mưu với các cấp ủy, chính quyền địa phương cấp thêm đất, đầu tư kinh phí xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp theo hướng kiên cố hóa có 14/27 phòng là kiên cố.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho đơn vị.

- Việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non: Kết quả công tác tham mưu đầu tư kinh phí xây dựng trường, lớp của địa phương bảo đảm điều kiện tối thiểu để thực hiện Chương trình GDMN.

- Nhà trường đã tham mưu với Phòng giáo dục mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đúng theo Thông tư 02, sửa đổi bổ sung của Thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 09 năm 2013. Nhà trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản của các nhóm, lớp một cách hợp lý. Thực hiện rà soát, kiểm kê vào cuối học kỳ và cuối năm học. Số nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo quy định: 18/27 nhóm, lớp. Số đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học ngoài trời tự làm: 12 bộ. Số điểm trường có từ 5 loại đồ chơi ngoài trời trở lên trong danh mục quy định là 3 điểm trường. Hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả và chất lượng.

- Việc thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển GDMN: Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo quy định.

### **3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ em**

#### ***3.1. Việc bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh***

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, vừa phòng, chống dịch hiệu quả theo chỉ đạo của các cấp, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản của cấp trên về việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của các cấp.

Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT cho quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong tình hình dịch bệnh phức tạp, có kế hoạch trong mùa dịch.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn đối với cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, sửa chữa khắc phục những yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường.

Thường xuyên kiểm tra các điều kiện an toàn của các nhóm lớp tại các điểm bán.

Nhà trường đã triển khai và thực hiện đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-Bộ GDĐT ngày 31/12/2021.

### ***3.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN***

#### ***a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em***

Nhà trường đã triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh công văn số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; công văn số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Tỷ lệ chuyên cần trên 95% trở lên.

Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường: Có 27/27 lớp học 2 buổi/ngày và 100 % trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường với 638 trẻ ( Trong đó nhà trẻ: 223 trẻ, mẫu giáo: 415 trẻ, trẻ 5 tuổi: 132 trẻ).

Nhà trường đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trẻ ăn ngủ tại trường chất lượng chăm sóc được nâng lên, không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường.

+ Nhà trường đã kiểm tra sức khỏe và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch.

Công tác chăm sóc sức khỏe nuôi dưỡng: Nhà trường kết hợp với y tế theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 638/638 trẻ đạt 100%. Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 638/638 trẻ đạt 100%.

Kết quả chất lượng chăm sóc cuối năm học:

- + Bé khỏe: 617/638 tỷ lệ: 96,7 %
- + Bé chăm: 616/638 tỷ lệ 96,5%
- + Bé ngoan: 616/638 tỷ lệ: 96,5%
- + Bé sạch: 616/638 cháu đạt 96,8%.
- + Bé an toàn: 638/638 tỷ lệ: 100%.

Trẻ cân nặng bình thường: 614/638 đạt 96,2%

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 24/638 tỷ lệ: 3,7,6%

Trẻ chiều cao bình thường: 613/638 đạt 96%

Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 25/638 tỷ lệ: 3,91%

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng về chiều cao: 25/638 tỷ lệ: 3,91 %; về cân nặng: 24/638 tỷ lệ: 3,76%; So với cùng kỳ năm học trước chiều cao tăng 2 trẻ, cân nặng tăng 4 trẻ.

- Kết quả triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học:

+ Nhân viên Y tế đã xây dựng kế hoạch trong công tác y tế trường học theo ngày, tuần, tháng và năm. Có bảng biểu tuyên truyền về sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng tới phụ huynh học sinh.

+ Y tế học đường, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn để phòng ngộ độc cho trẻ được thực hiện tốt.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 4 lần/ 1 năm, theo dõi sổ theo dõi sức khỏe đánh giá 3 lần/năm, lưu sổ chuyên môn 4 lần/ 1 năm. 100% số trẻ đến lớp được theo dõi sức khỏe thường xuyên bằng biểu đồ phát triển về cân nặng và chiều cao, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp đến các bậc cha mẹ và cộng đồng về xây dựng chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần dưới nhiều hình thức như: Góc tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý tại các lớp, trao đổi tại các cuộc họp phụ huynh.....

- Nhà trường chỉ đạo các điểm trường thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, “*Vườn rau sạch cho bé*”, “*Tình nguyện viên hỗ trợ nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ*”.

- Các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

+ Xây dựng thực đơn khẩu phần cho các lớp bán trú phù hợp với trẻ và theo khả năng đóng góp thực tế của phụ huynh. Thực hiện đúng đủ chế độ cho trẻ, có hồ sơ theo dõi hàng ngày.

+ Nâng cao chất lượng: Nhà trường có kế hoạch hàng tháng, tuần bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên yếu.

+ Nâng cao chất lượng học sinh là một trong những tiêu chí hàng đầu xếp loại giáo viên.

+ Trường có 27/27 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch đúng thời gian, phù hợp với lứa tuổi, với khả năng của trẻ.

### ***b. Đổi mới hoạt động giáo dục***

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên đổi mới trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN. Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình và đánh giá thực hiện Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ BGH thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xây dựng và đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

+ Triển khai chuyên đề: Trường mầm non Hạnh phúc; Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; Xây dựng trường mầm non xanh-an toàn-thân thiện.

+ Nhà trường lên mục tiêu chung, duyệt kế hoạch năm học, tháng, tuần, ngày.

+ Thực hiện tốt công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất phục vụ chuyên phát triển vận động cho trẻ.

- Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

- + Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên đề.
- + Nhà trường đã tăng cường công tác thanh, kiểm tra chuyên đề, đánh giá xếp loại chuyên đề.
- + Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để cho giáo viên học tập lẫn nhau qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về phát triển vận động cho trẻ và thực hành luyện tập.
- + Có 27/27 lớp có góc phát triển vận động, có đồ dùng, đồ chơi tương đối đủ cho trẻ chơi tập.
- + Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 95 %.
- + Trẻ học 2 buổi trên ngày: 638/638 đạt 100%.
- Kết quả xây dựng và thực hiện các mô hình nâng cao chất lượng giáo dục trẻ ở trường mầm non.
- + Thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” với mô hình “Trường mầm non an toàn giao thông”. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với các mô hình: “Vườn rau sạch cho bé”.
- + Thực hiện kế hoạch Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số, chuyên đề “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số; Thư viện thân thiện cho bé”.
- + Nhà trường tổ chức hội thi đồng diễn Bé vui khỏe cùng Aerobic,...
- Nhà trường đã theo dõi và đánh giá chất lượng trẻ theo đúng hướng dẫn của cấp trên theo chương trình GDMN, thực hiện tốt bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”: Kết quả đạt được, những khó khăn vướng mắc, đề xuất, kiến nghị; nhân rộng mô hình điểm...
- + Đã coi trọng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, phát triển các giác quan và tâm vận động của trẻ.
- + Nhà trường đã tổ chức triển khai và chỉ đạo, tập huấn cho cán bộ, giáo viên thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Chất lượng chăm sóc, chất lượng giáo dục tăng nên. Các lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp đảm bảo tốt.

- Thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non,...”: Đã đưa ra nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số (hình thức/thời lượng, số nhân viên hỗ trợ ngôn ngữ...); số lượng hội thảo, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn về nội dung, phương pháp, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ; số lượng trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm trong thực hiện Đề án.

+ Nhà trường chỉ đạo giáo viên dạy ở mọi lúc mọi nơi tăng cường tiếng Việt cho trẻ, đặc biệt trẻ nhà trẻ mới ra lớp, lồng ghép vào các hoạt động cung cấp vốn từ cho trẻ. 27/27 lớp xây dựng môi trường chữ viết cho trẻ.

+ Đã tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hình thức tăng cường tiếng Việt cho trẻ, đã thực hiện đại trà tại đơn vị nhà trường.

+ 100% trẻ được tăng cường tiếng Việt.

- Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện tốt các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1; các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học...; đã giáo dục kỹ năng sống; giáo dục năng khiếu cho trẻ tại các lớp học, giúp trẻ mạnh dạn, chuẩn bị tốt tâm thế vào lớp 1.

+ Nhà trường đã phối kết hợp với trường tiểu học cho trẻ lên trải nghiệm học cùng các anh chị tiểu học, tham quan, tìm hiểu về trường tiểu học, các hoạt động tập thể của trường tiểu học,.....

- Có các giải pháp bảo đảm giáo dục công bằng, hoà nhập, tại đơn vị, tiếp tục thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thực hiện Quyền trẻ em. Kết quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường

mầm non (số trẻ khuyết tật địa bàn 03 trẻ; số trẻ được can thiệp sớm 0 trẻ; số trẻ được giáo dục hòa nhập trong các cơ sở GDMN 03 trẻ).

- Nhà trường đã thực hiện tốt Chương trình Tôi yêu Việt Nam trong trường. Kết hợp với công an xã tuyên truyền tới các bậc phụ huynh, học sinh tại trường: 2 cuộc. Lồng ghép vào chương trình giáo dục trẻ biết một số quy định, luật giao thông,....

#### **4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới**

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 1737/CT-BDGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai đầy đủ thông tư đến toàn bộ giáo viên, nhân viên trong trường. Năm học không có giáo viên, nhân viên vi phạm các quy định về đạo đức nhà giáo.

- Nhà trường đã thực hiện theo đúng Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

+ Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là: 41 (cán bộ quản lý: 03, giáo viên: 36, nhân viên: 02).

- Nhà trường triển khai và thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định Luật Giáo dục sửa 2019 và thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Nhà trường có nhiều đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đã tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tại đơn vị qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, xây dựng cộng đồng học tập trong trường mầm non.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN số lượng: 39 đồng chí.

+ CBQL: 03 đồng chí, hoàn thành: 03 đồng chí đạt 100%.

+ GVMN: 36 đồng chí, hoàn thành: 36 đồng chí đạt 100%.

+ Những khó khăn vướng mắc: Chưa có tài liệu, học còn mang tính hình thức, ....

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 03, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại 03 trong đó, đạt mức tốt 2/3 tỷ lệ 66,7 %; khá 01/3 tỷ lệ 33,3 %; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL: 03, có 03 CBQL được đánh giá, xếp loại 03 trong đó, đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%; khá 0/3 tỷ lệ 0 %; đạt 0/3 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/3 tỷ lệ 0%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên: 36, có 31 giáo viên được đánh giá, xếp loại trong đó, đạt mức tốt 29/31 tỷ lệ 93,5%; khá 2/31 tỷ lệ 6,5 %; đạt 0/30 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/31 tỷ lệ 0%. Có 05 giáo viên chưa đủ thời gian đánh giá.

- Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non được tập huấn về tư vấn dinh dưỡng và tâm lý cho trẻ em: 41/41.

## **5. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi**

- Nhà trường đã triển khai việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Nhà trường đã đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT.

- Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình giáo dục mầm non năm 2024-2025 là: 132 trẻ; Số trẻ 5 tuổi bị khuyết tật có khả năng học tập hòa nhập: 1/1 trẻ, tỷ lệ 100%.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tổng điều tra PCGDMNTE trên địa bàn xã, phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên điều tra đến từng bản, hoàn thiện tốt bộ hồ sơ phổ cập, nhập dữ liệu vào phần mềm đảm bảo thời gian quy định. Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê theo đúng quy

định, đầy đủ, chính xác, kịp thời, quản lý tốt các số liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Khai thác tốt dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

- Nhà trường đã làm tốt việc kiểm tra, đánh giá, công nhân, duy trì PCGDMNNTN.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với trẻ 5 tuổi như ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, miễn giảm cấp bù học phí. Kết quả: Trẻ 5 tuổi được ăn trưa tại trường: 132 trẻ, hỗ trợ chi phí học tập: 129 trẻ.

## **6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hòa nhập quốc tế**

- Nhà trường đã triển khai thực hiện nghị định 86/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025.

- Làm tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ em để huy động trẻ đi học, đi học chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên học hỏi áp dụng các mô hình, phương pháp tiên tiến trong và ngoài nước vào Chương trình giáo dục mầm non.

- Kết quả hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN với các trường trong huyện.

## **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng công nghệ số**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã bám sát các chỉ thị, nghị định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo của ngành để xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng công nghệ số vào công tác quản lý và giảng dạy của đơn vị mình. Triển khai sâu rộng đến toàn thể CBGV- NV để họ nắm bắt được kế hoạch.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 Ban hành kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025.

- Cải cách hành chính và việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăm sóc giáo dục trẻ, lưu trữ sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn đạt kết quả tốt.

- Đã đổi mới phương thức quản lý, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở GDMN. Việc tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Kế hoạch số 2611/KH-SGDĐT ngày 04/12/2020.

- Tổ chức xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện, sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành.

- Có phần mềm phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Nhà trường đã chỉ đạo cán bộ, giáo viên nhân viên, thực hiện mô hình chuyển đổi số làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị trường. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, trong tổ.

### **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Mầm non**

- Làm tốt công tác truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN.

- Nhà trường đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp qua nhiều hình thức khác nhau như: Buổi họp phụ huynh, băng zon, góc tuyên truyền, loa trường.... Đối tượng tham gia truyền thông là giáo viên, nhân viên trong trường.

- Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển

hình tiên tiến. Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề trong năm học.

- Trong năm học nhà trường đã tổ chức tốt các hội thi của giáo viên như: Thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp trường, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tham gia các hội thi cấp huyện như: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thi đồ chơi ngoài trời tự làm cấp mầm non năm học 2024-2025, sinh hoạt chuyên môn cấp huyện...

### **9. Kết quả các lĩnh vực công tác khác**

- Nhà trường đã xây dựng trường đạt trường có đời sống văn hóa tốt cấp huyện trở lên.

- Chi bộ trường học đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh. Có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 17 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **10. Kết quả thi đua**

- Tập thể trường lao động tiên tiến, UBND huyện tặng giấy khen.
- Có 35/41 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Có 07 đ/c đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 11 đ/c được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong năm học.
- Có 01 đồng chí được UBND tỉnh tặng bằng khen.

## **B. PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025 - 2026**

#### **I. NHIỆM VỤ CHUNG**

Thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 - 2026, nhà trường tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN và quản trị nhà trường; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động của nhà trường. Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ.

3. Triển khai và thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại nhà trường.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển các nhóm lớp, giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; Tham mưu với các cấp về việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN tại nhà trường.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

1.1. Quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Triển khai, chỉ đạo thực hiện

các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 52/2020/TT- BGDDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thục; kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025 của tỉnh, huyện...

Nhà trường tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ Trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tại đơn vị trường. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDDT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cán bộ quản lý và giáo viên; kiên quyết xử lý nghiêm những cá nhân vi phạm. Tham mưu, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong việc quản lý GDMN.

Năm học 2025- 2026 nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW của BCH TW Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; là năm cuối để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIV; Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục mầm non trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết UBND huyện, Chỉ thị năm học của UBND huyện; Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm học 2025-2026 theo Quyết định số 95/QĐ-PGDĐT ngày 16/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát sự nghiệp giáo dục năm học 2025-2026 cho các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Trường mầm non Huổi Mí tập trung mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

### **1. Các danh hiệu thi đua (Tập thể, cá nhân)**

#### **a. Tập thể:**

- Nhà trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.

- Phần đầu đạt danh hiệu tập thể trường lao động tiên tiến và đề nghị UBND xã tặng giấy khen;

- Danh hiệu thi đua của các lớp: Lớp: 28/28 lớp đăng ký lớp tiên tiến.

- Chi bộ phần đầu chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2025.

**b. Cá nhân**

- Đạt danh hiệu CSTĐ: 07/39 đồng chí.

- UBND xã khen: 15/39 đồng chí.

- Đạt danh hiệu LĐTT: 39/39 đồng chí.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường phần đầu 18 giáo viên.

+ GV dạy giỏi cấp xã phần đầu: 10 giáo viên.

+ GV dạy giỏi cấp tỉnh 1 giáo viên.

| Nội dung          | Danh hiệu | Kết quả | Tổng số | Tỷ lệ % |
|-------------------|-----------|---------|---------|---------|
| Thi đua           | CSTĐ      | 07      | 39      | 19,4    |
|                   | LĐTT      | 39      | 39      | 100     |
|                   | UBNDXK    | 15      | 39      | 38,4    |
|                   | HTNV      | 0       | 39      | 0       |
| Giáo viên<br>giỏi | Trường    | 18      | 36      | 50      |
|                   | Xã        | 10      | 36      | 25      |
|                   | Tỉnh      | 01      | 36      | 3,125   |

**2. Quy mô trường, lớp, học sinh**

**2.1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp (số trẻ, số nhóm lớp, số lớp)**

**Chỉ tiêu, nội dung:**

\* Tổng số nhóm, lớp: 28; Trong đó: Nhóm trẻ: 10; Lớp mẫu giáo: 18 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 12 lớp; So với kế hoạch: 28/28 lớp đạt 100% .

\* Tổng số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn: 771 trẻ, Đã huy động: 620 trẻ đạt 80,4 %

- Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 363 trẻ. Đã huy động: 215 trẻ đạt tỷ lệ: 58,6 %.

- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 408 trẻ. Đã huy động: 408 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %.

- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 139 trẻ. Đã huy động: 139 trẻ đạt tỷ lệ: 100 %.

\* Cụ thể toàn trường

| Nội dung         | Chỉ tiêu kế hoạch giao<br>năm 2025-2026 |          |         | Kế hoạch thực hiện năm<br>học 2025-2026 |          |         |
|------------------|-----------------------------------------|----------|---------|-----------------------------------------|----------|---------|
|                  | Số lớp                                  | Học sinh | Tỷ lệ % | Số lớp                                  | Học sinh | Tỷ lệ % |
| <b>Nhà trẻ</b>   | 10                                      | 225      | 45,5    | 10                                      | 215      | 48,4    |
| <b>Mẫu giáo</b>  | 18                                      | 413      | 100     | 18                                      | 410      | 100     |
| <b>MG 5 tuổi</b> | 12                                      | 140      | 100     | 12                                      | 141      | 100     |
| <b>Cộng</b>      | 28                                      | 638      | 72,3    | 28                                      | 625      | 100     |

- Phân đầu tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên.

## **2.2. Biện pháp phát triển và duy trì số lượng**

- Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

- Nhà trường tổ chức cho các giáo viên điều tra chính xác trẻ trong độ tuổi trên địa bàn xã ngay từ đầu năm học, tổ chức chiêu sinh, tuyên truyền và vận động trẻ ra lớp.

- Bàn giao số lượng học sinh cho từng giáo viên chủ nhiệm, tổ chức ký cam kết duy trì số lượng, chất lượng học sinh.

- Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ con hộ nghèo để trẻ đi học chuyên cần.

- Nhà trường và các tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo

dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện tạo cho trẻ sự yêu thương, niềm vui khi đến trường, lớp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ, phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp, với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

### **3. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên**

**3.1. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên (giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, các hội thi, công tác bồi dưỡng thường xuyên,...)**

#### **a. Chỉ tiêu, nội dung**

- 100% CBGV thực hiện soạn giảng theo đúng kế hoạch chương trình, có đầy đủ bài soạn và đồ dùng dạy học trước khi lên lớp.

- 100 % CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề đầy đủ 1 lần/ tuần.

- 100% CBGV tham gia đầy đủ các hội thi do trường tổ chức: thi đồ dùng đồ chơi, thi ứng dụng công nghệ thông tin, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

\* Phần đầu: 18/36 đ/c gv đạt giáo viên giỏi cấp trường.

- 100% CBGV tham gia học chương trình bồi dưỡng thường xuyên do Bộ GD-ĐT ban hành.

#### **b) Biện pháp**

- Học tập và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo chuyên môn, triển khai các cuộc vận động được triển khai trong năm học.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chỉ đạo chuyên môn.

- Thực hiện tốt các hoạt động trong ngày, không cắt xén chương trình.

- Thường xuyên kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện KH sau mỗi chủ đề.

- Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ dưới nhiều hình thức.

- Hướng dẫn giáo viên thu gom, làm đồ dùng và sử dụng các đồ dùng dạy học.

- Tạo môi trường học tập cho trẻ theo hướng mở ở các chủ đề.

- Tổ chức đầy đủ các hội thi của giáo viên và học sinh.

- Có những hình thức động viên khuyến khích giáo viên và học sinh thực hiện qua các đợt thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ và các hình thức kiểm tra khác.

### ***3.2. Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp***

#### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- Nhà trường phấn đấu ít nhất có 97% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại kém.
- Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên về phẩm chất đạo đức lối sống, về kiến thức, kỹ năng sư phạm.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ giáo viên cách tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp, cách tìm thông tin và minh chứng và lưu giữ minh chứng.

#### ***b) Biện pháp***

- Triển khai cho CBGV nghiên cứu kỹ Thông tư số 26/2018/TT- BGDDT ngày 08 tháng 10 năm 2018. Về việc ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.
- Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

### ***3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giảng dạy***

#### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết sử dụng thành thạo máy vi tính và sử dụng các phần mềm hỗ trợ giáo dục.
  - 100% giáo viên biết áp dụng công nghệ thông tin vào dạy học.
- Thường xuyên đăng các tin bài lên website nhà trường.
- Mỗi giáo viên có 2 - 3 tiết dạy UDCNTT/ Tuần.
- Duy trì và khai thác hiệu quả các phần mềm về giáo dục gồm:
- + Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.
  - + Phần mềm lý lịch hợp nhất.
  - + Phần mềm Pmis quản lý nhân sự.

- + Phần mềm quản lý trường học hồ sơ điện tử Vnedu.vn.
- + Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cung cấp tại <http://mamnon.eos.edu.vn>
- + Phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>
- + Phần mềm kế toán misa.
- + Phần mềm thiết kế giáo án điện tử Powerpoint.

### ***b) Biện pháp***

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 4324/BGDĐT - CNTT ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025 - 2026.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Rà soát, đánh giá về các điều kiện đảm bảo (thiết bị, phần mềm, năng lực giáo viên), chất lượng, hiệu quả việc cho trẻ làm quen với tin học; quan tâm nâng cấp phần mềm cho trẻ làm quen với tin học tại trường. Xây dựng kế hoạch hoạt động, khai thác sử dụng có hiệu quả phòng giáo dục nghệ thuật và phòng tin học cho trẻ mầm non.

Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của các cơ sở GDMN, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp. Quan tâm đầu tư các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú cho các cơ sở GDMN, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, hỗ trợ, tạo dựng môi trường hoạt động giáo dục, trò chơi vận động phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và các giai đoạn phát triển của trẻ. Tích hợp các nền tảng công nghệ kiến tạo, phát triển môi trường, không gian thông minh, đảm bảo an toàn, vệ sinh,

cảnh báo, phòng chống bạo lực học đường, bắt nạt...trực tuyến xâm hại đến thể chất và tinh thần của trẻ.

Khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm trong quản lý và giảng dạy: phần mềm Mi Sa trong nghiệp vụ kế toán, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng trường mầm non: <http://mamnon.eos.edu.vn>, phần mềm PCGD-XMC <http://pcgd.moet.gov.vn>; phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục: <http://csdl.moet.gov.vn>.

Phổ biến rộng rãi và hướng dẫn giáo viên khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống webside của Sở: <http://dienbien.edu.vn>, của Bộ GD&ĐT: [moet.gov.vn](http://moet.gov.vn), [mamnon.moet.edu.vn](http://mamnon.moet.edu.vn); [elearning.moet.edu.vn](http://elearning.moet.edu.vn), <http://www.moet.edu.vn>,...

Quản triệt thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp về an toàn, bảo mật thông tin khi sử dụng Internet.

Xây dựng các video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà; từng bước xây dựng các nội dung giáo dục để triển khai dạy học trực tuyến trong thời gian trẻ không đến trường do dịch bệnh.

- Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên trong nhà trường tăng cường các bài viết về công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới,... mỗi tháng ít nhất 01 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của nhà trường).

#### **4. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

##### **4.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em**

###### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện các giải pháp cụ thể của UBND tỉnh về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDĐT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực

hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ, đảm bảo 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo quy định.

- Nhà trường thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường và chi trả chế độ trực trưa cho GV. Phần đầu 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn: Thở nhẹ cân dưới 4,3%, thể thấp còi dưới 4,4% theo kế hoạch UBND tỉnh giao, tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì giảm so với đầu năm học.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bổ sung thiết bị cho bếp ăn bán trú tại trường chính và các điểm trường đảm bảo theo quy định bếp ăn một chiều.

- Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, lưu ý chọn nhà cung ứng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo quản trước khi chế biến phù hợp với điều kiện thực tế nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nhà trường quản lý tốt chất lượng bữa ăn của trẻ, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ. Xây dựng chế độ cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo yêu cầu.

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên nuôi dưỡng, ưu tiên hợp đồng với người có chứng chỉ nghề nấu ăn.

- Thực hiện nghiêm việc công khai thu - chi, mua sắm, định mức bữa ăn của trẻ hàng ngày tại trường chính, điểm trường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế xã có các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. Phối hợp với trạm y tế tổ chức tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ít nhất 2 lần/ năm. Tổ chức cân đo, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ 3 tháng 1 lần, với trẻ suy dinh dưỡng 1 lần/ tháng.

#### ***b) Biện pháp***

- Triển khai cho cán bộ giáo viên về Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT- BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học.

- Tuyển dụng hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng có đủ sức khỏe và năng lực cần thiết để nấu ăn cho trẻ. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chế biến ăn uống cho giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ nuôi dưỡng.

- Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường, điểm trường lẻ; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày; hạn chế tối đa việc sử dụng thực phẩm đông lạnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN (*Quyết định số 2195/QĐ-BGDDT ngày 10/8/2022*); Nhà trường sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống; chú trọng công tác phối hợp với gia đình trẻ trong việc xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 133/PGDDT-CMMN ngày 17/02/2023 của Phòng GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Phối hợp với trạm y tế xã kiểm tra việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; thực hiện số bữa ăn của trẻ ở trường đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại nhà trường. Ban giám hiệu nhà trường tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày.

- Tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”, và tôn tạo lại “*Vườn rau sạch cho bé*”... trên cơ sở huy động sự hỗ trợ, phối hợp của cha mẹ và cộng đồng.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

**4.2. Đổi mới hoạt động giáo dục** (*Thực hiện chương trình, các hội thi, việc đánh giá trẻ,...*)

**a. Chỉ tiêu, nội dung**

- Nhà trường tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN. Phần đầu: Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt 95% trở lên, tỉ lệ học 2 buổi/ngày đạt 100%, tỷ lệ trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt đạt 100%, tỷ lệ trẻ được đánh giá đạt yêu cầu theo các lĩnh vực phát triển duy trì và cao hơn năm trước.

- Thực hiện Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn địa phương. Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “*lấy trẻ làm trung tâm*” phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ; chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “*học bằng chơi, chơi mà học*”. Thực hiện có chất lượng chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”.

- Nhà trường thực hiện tốt các chính sách đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban, ngành ở địa phương phát hiện sớm, kiểm tra, xác nhận và có kế

hoạch giáo dục hòa nhập phù hợp với từng trẻ. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đưa nội dung giáo dục quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Nhà trường chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giai đoạn 2020-2025. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: *“Phụ huynh hỗ trợ giáo viên dạy tiết tăng cường tiếng việt và phụ huynh hỗ trợ nấu ăn cho trẻ ở điểm trường lẻ”, “Thư viện thân thiện cho bé”...*

- Nhà trường tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Mường Chà về kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Mường Chà giai đoạn 2021-2025; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

- Nhà trường tăng cường huy động các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng để đưa công nghệ, công nghệ số vào quá trình thực hiện phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phân đầu: Từ 96% trẻ đạt yêu cầu ở các lĩnh vực phát triển trở lên.

- Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo hướng Steam; Trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ theo hướng Steam, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

- Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

- Tổ chức có hiệu quả hội thi các cấp như: Hội thi “ Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aeroic” cấp trường; Hội thi “ Đồ dùng đồ chơi “ cấp trường...

- Tổ chức các hội thi các cấp trường gồm: Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp xã.

### ***b. Biện pháp***

- Nhà trường chỉ đạo, triển khai thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ cụ thể theo năm học, cho từng chủ đề, từng tháng, tuần, ngày phù hợp theo yêu cầu của từng độ tuổi và với đặc điểm tình hình của trường, lớp, quản lý, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, tránh hình thức. Nội dung sinh hoạt tập trung vào hướng dẫn, thống nhất thực hiện những nội dung mà đội ngũ còn hạn chế, bồi dưỡng năng lực triển khai thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm... Phát huy hơn nữa vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên cốt. Cán bộ quản lý nâng cao vai trò trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN theo thông tư sửa đổi đã được ban hành.

- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt cho trẻ dân tộc, tuyên truyền vận động phụ huynh thường xuyên giao tiếp với trẻ bằng tiếng Việt ở gia đình.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác giáo dục trẻ. Tuyên truyền về các nội dung giáo dục của năm học, theo từng chủ đề, các đồ dùng cần thiết phục vụ cho học tập của trẻ ở lớp.

- Tham gia tập huấn do phòng GD & ĐT tổ chức và xây dựng kế hoạch chuyên đề tại trường. Tổ chức kiểm tra, tư vấn các nội dung chăm sóc giáo dục trẻ cho giáo viên.

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề cho giáo viên để chuẩn bị hành trang kiến thức, kỹ năng giảng dạy tham gia hội thi GVĐG các cấp.

**5. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi**

***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

- Thực hiện Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2023.

- Phân đầu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học tại các cơ sở GDMN hoàn thành chương trình GDMN, tuyên truyền, khuyến khích, huy động trẻ 5 tuổi học hòa nhập.

- Có đủ phòng học đạt chuẩn cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi; các lớp mẫu giáo 5 tuổi đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn và được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

***b) Biện pháp***

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục mẫu giáo 3-5 tuổi theo giai đoạn.

- Xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV, ngay từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên thực hiện tốt việc điều tra, cập nhật hồ sơ dữ liệu phần mềm PCGDMNTNT chính xác theo quy định.

- Tiếp tục quan tâm rà soát, tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Nhà trường ưu tiên bố trí đủ giáo viên, đảm bảo về trình độ đào tạo; đạt loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Chú trọng tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi, đặc biệt là đối với các lớp mẫu giáo ghép ở các điểm bản. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ

cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNT5T.

- Tham mưu với phòng GD & ĐT đầu tư nâng cấp phòng học, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo 100% các phòng học của các lớp có trẻ 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố, có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu, báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục - xóa mù chữ một cách hiệu quả.

- Nhà trường tham mưu, thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho trẻ em theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cấp học khác trên địa bàn tổ chức điều tra, xử lý, cập nhật dữ liệu vào phần mềm PCGD - XMC đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường UDCNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

## **6. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.**

### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- 100% cán bộ quản lý giáo viên nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, yêu nghề mến trẻ. Phấn đấu 100% cán bộ quản lý giáo viên không vi phạm về đạo nhà giáo và những điều nghiêm cấm giáo viên không được làm.

- 100% cán bộ quản lý giáo viên tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Nhà trường tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức “nghiên cứu bài học”, xây dựng “cộng đồng học tập”.

### ***b. Biện pháp***

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng

yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

- Nhà trường đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về hoạt động quản trị nhà trường; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý cơ sở vật chất và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm lớp thực hiện và phát triển chương trình GDMN. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

- Nhà trường thực hiện việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Kịp thời thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy.

- Thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là chính sách đối với giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hoà nhập. Thực hiện đúng chế độ làm việc đối với giáo viên theo quy định tại Thông tư số 48/2021/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT.

## **7. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

### **7.1. Xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học**

#### **a. Chỉ tiêu, nội dung**

- Có đủ 28 phòng học. (Trong đó phòng kiên cố: 14 phòng, bán kiên cố 8 phòng, phòng tạm 6 phòng ).

\* Chỉ tiêu:

- Năm học 2025 - 2026 nhà trường tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng các phòng chức năng tại khu trung tâm, làm nhà vệ sinh, hàng rào, công trình nước sạch ở điểm bản.

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo nâng cấp hệ thống giao thông đến các bản Pa Ít, Huổi Ít, Pa Xoan 2, Huổi Xuân, Pa Xoan 1 để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ và giáo viên đến trường.

- Tiếp tục tuyên truyền, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng phòng kiên cố ở điểm trường Pa Xoan 1, Pa Xoan 2, Pa Ít.

- Nhà trường tiếp tục rà soát, mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho các lớp đảm bảo quy định, phù hợp với từng điểm bản, phấn đấu 100% các sân chơi ở các điểm bản có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Bổ sung tài liệu, phần mềm điện tử Vnedu.vn hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý trong công tác lập kế hoạch, giáo án và xây dựng hồ sơ quản lý; đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Chỉ đạo và phát huy tối đa việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả, tránh lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, qua các hội thi.

- Lựa chọn 10 sản phẩm đồ dùng đồ chơi có chất lượng để trưng bày và sử dụng tại trung tâm trường để các đoàn đến thăm quan triểm lãm đồ dùng đồ chơi, cũng là những đồ dùng để tham gia các hội thi.

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp quan tâm xây dựng nhà công vụ cho giáo viên. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ ứng dụng CNTT trong GDMN. Quan tâm khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả.

### ***b. Biện pháp***

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc quy hoạch, xây dựng kiên cố các khối phòng phụ trợ ở trung tâm, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị đảm bảo cho công tác giữ vững trường chuẩn Quốc gia.

- Tăng cường tuyên truyền vận động công tác xã hội hóa từ nhân dân, phụ huynh cùng tham gia đóng góp kinh phí, kết hợp với kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng cảnh quan trường lớp, mua sắm thiết bị dạy học.

- Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng đồ chơi dạy học, tăng cường bồn hoa cây cảnh ở trung tâm và các điểm bản.

- Tăng cường việc tổ chức làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho giảng dạy....

## **7.2. Tham mưu, mua sắm, tự làm trang thiết bị dạy học - đồ dùng, đồ chơi**

### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

- 100% số lớp có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi theo quy định tại thông tư 02/2010. 100% các điểm có đồ chơi ngoài trời.

- 28/28 lớp thực hiện kế hoạch làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự làm, đảm bảo trong việc dạy học và chơi cho trẻ.

- Nhà trường có 10 sản phẩm đồ dùng, đồ chơi lựa chọn làm triển lãm tại trung tâm có hiệu quả.

### ***b) Biện pháp***

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh đóng góp kinh phí cùng với nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập của nhà nước để mua sắm bổ sung đủ đồ dùng học tập cho trẻ.

- Tăng cường phong trào làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, vận động phụ huynh sưu tầm phế liệu, vật liệu sẵn có của địa phương để làm ĐDDC cho trẻ. Bảo quản và sử dụng đồ dùng được cấp phát hiệu quả.

- Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra việc quản lý, bàn giao tài sản, thiết bị cho từng nhóm lớp trong nhà trường, xây dựng quy định về quản lý tài sản, đồ dùng thiết bị; sử dụng các phần mềm Quản lý và dinh dưỡng mầm non...

## **8. Các công tác khác**

### **8.1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế**

#### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Tăng cường các giải pháp thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/06/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển GDMN và coi đây là nhiệm vụ quan trọng của mỗi nhà trường (cử người phụ trách, giao nhiệm vụ, công khai, kiểm tra giám sát...). Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT.

- Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, với hội đồng giáo dục của xã, với các ban ngành đoàn thể huy động các nguồn lực phát triển giáo dục của nhà trường, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

- Thực hiện công tác xã hội hóa theo các văn bản quy định của tỉnh, xã.

- Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường, xây dựng nội dung phối hợp giữa nhà trường với ban đại diện cha mẹ học sinh, trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ, tổ chức các hội thi, các hoạt động Lễ hội được tổ chức trong năm học.

- Học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào giảng dạy.

### ***b. Biện pháp***

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền thực hiện vận động làm tốt công tác XHH, để tăng cường CSVC và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về tầm quan trọng của giáo dục mầm non, đặc biệt là chất lượng bữa ăn của trẻ đảm bảo an toàn đáp ứng chất lượng chăm sóc trẻ.

- Mục đích chi tiêu và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn đóng góp từ công tác XHH, công khai các khoản thu - chi XHH trong năm học. Các khoản thu chi thực hiện theo các văn bản quy định, có dự toán và có sự đồng ý của lãnh đạo các cấp theo quy định.

- Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non với các tổ chức quốc tế.

## **8.2. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực**

### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực: Phần đầu đạt: Tốt.
- Phần đầu trường học xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.
- \* Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn
- 12 điểm trường có tường rào xây, lưới B40 và có cây xanh, các điểm bản trường có cây bóng mát, cây cảnh, bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc và khám phá.
- 12/12 bản đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.
- 28/28 nhóm lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.
- Tăng cường tạo cảnh quan bóng mát và vườn cây của bé, trồng rau xanh cung cấp bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở các lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý và an toàn.
- \* ***Dạy và học có hiệu quả phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập***
- Nhà trường tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp từng độ tuổi.
- Tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội ... trong trường, lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương.
- Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá ... để lĩnh hội kiến thức.
- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ – CP ngày 17/7/ 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng

chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT – BGDDT ngày 20/ 02/ 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo Thông tư 13/2010/ TT- BGDĐT ngày 15/4/ 2010 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; Trường phấn đấu được công nhận “ Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích:

***\* Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh***

- Nhà trường đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ được rèn kỹ năng sống.

- Giáo viên các nhóm lớp tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

***\* Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh***

- Nhà trường lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Tổ chức các hội thi cấp trường như hội thi: “ Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic ”....

***\* Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương***

- Nhà trường có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Mường Chà - Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp với nơi trẻ sinh sống.

***b. Biện pháp***

- Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào cụ thể gắn với thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư ngân sách của nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Các phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” “ Xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được nhà trường triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng. Kết thúc năm học đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD & ĐT ban hành.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh và nhà trường lao động vệ sinh trường lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây xanh vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên trong năm học.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

- Rèn cho trẻ một số kỹ năng sống thông qua các hoạt động ở lớp, ở trường.

### **8.3. Xây dựng trường Chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục**

#### **8.3.1. Xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia**

##### ***a) Chỉ tiêu, nội dung***

Tham mưu với UBND các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với nhà trường; tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT.

##### ***b) Biện pháp***

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo tạo điều kiện cho CBQL, GV tích cực học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trường học, lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Nhà trường phối hợp giữa chính quyền với các đoàn thể trong trường tích cực giáo dục tư tưởng đạo đức, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.
- Làm tốt công tác tham mưu các cấp để thực hiện tiêu chí cơ sở vật chất.
- Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng CSVC đạt chuẩn tại trung tâm và các điểm bản.
- Thực hiện tốt chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Đảm bảo chất lượng học sinh, giáo viên.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để mỗi cá nhân, tổ chức, đoàn thể và nhân dân nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc xây dựng trường chuẩn quốc gia.

### **8.3.2. Kiểm định chất lượng giáo dục**

Tiếp tục hoàn thành tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn và quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Triển khai hiệu quả việc sử dụng phần mềm Quản lý kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non.

### **8.3.3. Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề**

#### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- 28/28 lớp thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học. Tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Chuyên đề: Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ; Thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Xây dựng trường mầm non hạnh phúc; Chuyên đề “Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp của giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay”; Chuyên đề làm quen chữ viết; Ứng dụng Steam vào tiết học; chuyên đề tăng cường tiếng việt; chuyên đề kỹ năng sống.
- 100% các nhóm lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.
- Trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện phục vụ cho chuyên đề. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

#### ***b. Biện pháp***

- Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề...Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

- Nhà trường tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

- Nhà trường tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

- Tích cực tham khảo cách xây dựng môi trường, xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

## **9. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt**

### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Xây dựng và bồi dưỡng CBGV, NV vững vàng về tư tưởng, chuyên môn, nghiệp vụ, phấn đấu 100% trở lên đạt LĐTĐ, CSTĐ cấp cơ sở đạt 17,9%; Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 46,8 %, 100% CB QL giáo viên nhân viên không vi phạm an toàn giao thông; 100% gia đình nhà giáo văn hóa.

- Xây dựng một nhà trường đoàn kết, biết tương trợ lẫn nhau, không có CBGV nhân viên bị kỷ luật.

- Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, công đoàn, đoàn Thanh niên nhà trường trong sạch, vững mạnh.

- Tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao do ngành và các đoàn thể của xã phát động.

### ***b. Biện pháp***

- Chính quyền, công đoàn, đoàn Thanh niên phối hợp tốt với nhau trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện.

- Tuyên truyền cho CBGV, NV luôn luôn mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- CBGV tích cực học hỏi để nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn đơn vị công tác.

- Thành lập đội văn nghệ nhà trường tham gia vào các hoạt động chung do ngành và địa phương tổ chức.

### **10. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Kế hoạch số 814/KH-PGDĐT ngày 11/09/2024 của Phòng giáo dục và đào tạo kế hoạch xây dựng “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá các điểm trường trong việc thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

- Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ; Trường phấn đấu đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích được cấp giấy chứng nhận của UBND huyện. Không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

- Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong các nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ về việc đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục tại trường.

- Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, trung tâm trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

#### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT: Kế hoạch số 2269/KH- SGDĐT ngày 06/10/2017 về thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trong trường học giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

- Kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Nhà trường phấn đấu đạt trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích được cấp giấy chứng nhận của UBND xã. Không có học sinh bị thương tích, tử vong do tai nạn xảy ra trong trường.

- Xây dựng ban chỉ đạo công tác y tế trường học, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường. 28/28 nhóm lớp đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích trẻ. 12/12 điểm bản có hàng rào đảm bảo an toàn cho trẻ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các điểm bản lẻ đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- 28/28 nhóm lớp xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, trung tâm trường và các điểm bản đều có tủ thuốc.

- Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức như tờ rơi, băng zôn, áp phích, khẩu hiệu.

- Cải tạo môi trường chăm sóc, nuôi, dạy an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Kiểm tra, phát hiện và khắc phục các nguy cơ gây thương tích, tập trung ưu tiên các loại thương tích thường gặp do: Ngã, vật sắc nhọn đâm, cắt, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, ngộ độc.

- Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, trung tâm và các điểm bản lẻ đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

### ***b. Biện pháp***

- Tăng cường tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng cho CBGV, NV trong trường các kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ, cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

- Tích cực tham mưu, huy động các nguồn đóng góp XHH xây dựng, hoàn thiện các điều kiện về CSVC, thiết bị đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Ban chỉ đạo thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của mỗi cán bộ, giáo viên, đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm học và đưa vào một trong những tiêu chí để xét thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

## **11. Công tác quản lý, chỉ đạo của cán bộ quản lý**

### **11.1. Quản lý hành chính, tài chính, các nguồn thu**

#### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn thu xã hội hóa giáo dục đúng mục đích, đúng quy định, công khai.

- Đảm bảo lập dự toán, chi trả, sử dụng đúng mục đích các nguồn, hỗ trợ chi phí học tập; hỗ trợ ăn trưa cho trẻ; cấp bù miễn giảm học phí; chế độ trẻ khuyết tật.

- Thực hiện đúng đủ kịp thời, chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mở sổ theo dõi thu, chi các loại quỹ từ xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch sử dụng quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường.

- Hàng quý, kỳ quyết toán, công khai thu chi tài chính.

#### ***b. Biện pháp***

- Chủ tài khoản, kế toán tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiên cứu văn bản về kế toán.

- Nắm bắt kịp thời chế độ chính sách đối với nhà giáo, học sinh.

- Triển khai kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ giáo viên, học sinh trong nhà trường.

### **11.2. Công tác thanh kiểm tra**

#### ***a. Chỉ tiêu, nội dung***

- Tổ chức kiểm tra toàn diện 09/36 giáo viên đạt 25 %.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề 27/36 giáo viên đạt 75 % gồm các chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề làm quen chữ viết; chuyên đề tăng cường tiếng việt; chuyên đề kĩ năng sống, chuyên đề ứng dụng phương pháp Steam,....

- Kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Kiểm tra đột xuất một số hoạt động của các nhóm lớp trong nhà trường.

### ***b. Biện pháp***

- Nhà trường ra quyết định, thành lập ban kiểm tra, kế hoạch kiểm tra cụ thể năm, tháng, tuần.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch, kịp thời rút kinh nghiệm, uốn nắn, điều chỉnh sai sót, hạn chế, khắc phục.

### **11.3. Việc cải cách hành chính, đổi mới quản lý**

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV đảm bảo hợp lý, đúng chức năng, năng lực của mỗi cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế của các nhóm lớp; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu chi tài chính.

- Triển khai thực hiện tốt đề án 06 của chính phủ về đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 tới toàn thể cán bộ quản lý giáo viên nhân viên và các bậc phụ huynh.

- Phân đầu 100% chi trả các chế độ học sinh, chế độ của giáo viên bằng tài khoản riêng.

- Cải tiến lề lối làm việc và tăng cường kỷ cương trong trường học nhằm đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao tính hiệu quả trong công

việc và giữ vững nề nếp, kỷ cương trường học của cán bộ và giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan; Xây dựng, bổ sung, điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, đề ra các giải pháp thực hành tiết kiệm trong trường; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, cách đánh giá trẻ.

- Thực hiện đánh giá CBQL theo Chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, tự đánh giá chất lượng trường mầm non theo các Thông tư, văn bản hướng dẫn hiện hành.

## **12. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

Nhà trường chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường; đa dạng các kênh truyền thông (*phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về cấp học. Phát huy hiệu quả của website, Fanpage, facebook của nhà trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của đơn vị tới cha mẹ trẻ và cộng đồng*), đảm bảo hiệu quả, phù hợp với nhận thức của nhân dân, điều kiện của đơn vị, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **13. Công tác thống kê, báo cáo**

Nhà trường đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

Trên đây là kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025-2026 của trường mầm non Huổi Mí./.

*Nậm Nèn, ngày 29 tháng 08 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**



*Lâm Thị Chính*